

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 338/2018/QĐHNGĐ-ST

*Quận 11, ngày 25 tháng 6 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 241/2018/TLST-HNGĐ ngày 04/5/2018, giữa:

Người yêu cầu: Ông Phạm Văn C; sinh năm: 1984; địa chỉ: ấp Khánh Lộc, xã Song Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh;

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Yến P; sinh năm: 1978; địa chỉ thường trú: xxx Minh Phụng, Phường 9, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản công nhận thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2018;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản công nhận thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản công nhận thuận tình ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị Yến P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị Yến P thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2011, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/3/2011 không còn giá trị.)

b) Về con chung: Giao ông Phạm Văn C trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Phạm Nguyễn Thiên A (Nữ, sinh ngày 10/10/2007). Ghi nhận sự tự nguyện của ông C không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

c) Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), ông Phạm Văn C tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông C đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0008665 ngày 26/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- UBND P9, Quận 11, Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lý Trần Ngọc Phương**